

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/HS-ST**
Ngày: 04-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Lộc

Bà Đỗ Thị Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Tuấn M, sinh năm 1977, tên gọi khác: MT, tại RG, tỉnh Kiên Giang. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Sn 04, đường LQK, Kp 1, phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Thiện C (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); vợ: Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1991; con: Chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: có 04 tiền án, ngày 11/4/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù về tội trộm cắp tài sản của công dân, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích theo Bản án số: 30 HS/ST, đến ngày 14/01/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích theo Bản án số: 24/HSST, đến ngày 04/9/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 năm tù về các tội cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích theo Bản án số: 155/HSST, đến ngày

15/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích theo Bản án số: 16/2016/HSST; nhân thân: Ngày 09 tháng 11 năm 1994 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính cưỡng bức lao động về hành vi sống lêu lổng du đãng, làm ăn phi pháp, gây rối trật tự trị an theo Quyết định số 966/QĐ-UB; bị tạm giữ ngày 15/6/2021; tạm giam ngày 24/6/2021 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 15/6/2021, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện phối hợp Công an xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, kiểm tra Nhà trọ Lâm sơn thuộc ấp NQ phát hiện Trần Tuấn M cất giấu chất ma túy, tiến hành lập biên bản bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 02 (hai) bịch nylon được hàn kín có kích thước 2,5 cm x 01 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi vẫn là ma túy; 01 (một) điện thoại di động màu xanh phía sau có dòng chữ RELME; 01 (một) sim điện thoại số 0849 000 027; 01 (một) nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy; 01 (một) bình thủy tinh bị vỡ dưới đáy có ván miếng nhựa màu đen, đường kính 05 cm, phần đầu là ống thủy tinh dài 04 cm.

* Tại bản kết luận giám định số: 656 KL-KTHS ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1515 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, SST 323 của Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Trần Tuấn M khai nhận, vào ngày 11/6/2021, Trần Tuấn M đến Tà Niên thuộc xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành gặp tên C (không rõ lai lịch) mua 02 (hai) bịch ma túy đá với số tiền 500.000 đồng, mục đích để sử dụng, mua được ma túy Trần Tuấn M đem về nhà trọ LS thuộc ấp NQ, xã Đ cất giấu trên tủ lạnh. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/6/2021 thì bị bắt.

Tại Cáo trạng số: 66/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố Trần Tuấn M (MT) về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật

hình sự. Về biện pháp tư pháp, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1442 gam, bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 656/2021 và tịch thu tiêu hủy 01 (một) nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy, 01 (một) bình thủy tinh bị vỡ dưới đáy có ván miếng nhựa màu đen, đường kính 05 cm, phần đầu ống thủy tinh dài 04 cm bị tháo rời một đầu có đường kính 02 cm, đầu còn lại có đường kính 1,3 cm, có một ống thủy tinh dài 02 cm đường kính 0,5 cm gắn vào. Tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động màu xanh phía sau có dòng chữ REALME, số loại RMX1971, số IMEI 1: 865071045172272; số IMEI 2: 865071045172264 và 01 (một) sim điện thoại số seri: 89840200011176868 006; số điện thoại: 0849 000 027. Tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên kết luận và đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn M từ 06 đến 07 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Về biện pháp tư pháp, áp dụng vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1441 gam, bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 656/2021 và tịch thu tiêu hủy 01 nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy, 01 bình thủy tinh bị vỡ dưới đáy có ván miếng nhựa màu đen, đường kính 05cm, phần đầu ống thủy tinh dài 04cm bị tháo rời một đầu có đường kính 02cm, đầu còn lại có đường kính 1,3cm, có một ống thủy tinh dài 02cm đường kính 0,5cm gắn vào. Tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động màu xanh phía sau có dòng chữ REALME, số loại RMX1971, số IMEI 1: 865071045172272; số IMEI 2: 865071045172264 và 01 (một) sim điện thoại số seri: 89840200011176868006; số điện thoại: 0849 000 027.

Bị cáo Trần Tuấn M thừa nhận thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng của bị cáo, thấy rất ăn năn hối hận nên xin xử mức án thấp để sớm về làm một công dân tốt, bị cáo cam kết không tái phạm nữa mà làm ăn chân chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Tuấn M khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định được vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15 tháng 6 năm 2021, Công an huyện AB phối hợp Công an xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang kiểm tra nhà trọ LS thuộc ấp NQ, xã Đ, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang phát hiện Trần Tuấn M cất giấu chất ma túy, tiến hành lập biên bản bắt quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường thu giữ, tạm giữ đồ vật: 02 (hai) bịch nylon trong suốt, được hàn kín có kích thước 2,5cm x 01cm bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là ma túy. Tại bản kết luận giám định số: 656/KL-KTHS ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận 02 gói các hạt tinh thể trong suốt được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1515 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, SST 323 của Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Tuấn M thực hiện phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp định khung hình phạt tàng trữ trái phép chất Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam (cụ thể: Tàng trữ trái phép chất Methamphetamine 0,1515 gam) và đã bị kết án chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

a) *Có tổ chức;*

b)

o) Tái phạm nguy hiểm”

Bị cáo Trần Tuấn M phạm tội rất nghiêm trọng, bị cáo là người đã từng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính cưỡng bức lao động về hành vi sống lêu lổng du đãng, làm ăn phi pháp, gây rối trật tự trị an và có 04 tiền án về các tội trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản và mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt Bản án số: 16/2016/HSST vào ngày 02/02/2021 mà không làm ăn chân chính, đến ngày 15/6/2021 tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1515 gam là tái phạm nguy hiểm thì bị bắt quả tang. Bị cáo thừa biết tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là pháp luật cấm và sự tác hại của ma túy, để lại hậu quả, những hệ lụy của việc sử dụng chất ma túy đối với sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người sử dụng, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, làm mất an ninh trật tự xã hội và bất bình trong nhân dân. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, xử phạt bị cáo một mức án để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sống có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật, nhằm ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội có ý định thực hiện hành vi tương tự bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về vật chứng: Đối với số ma túy Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1441 gam, bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 656/2021 là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 (một) nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy, 01 (một) bình thủy tinh bị vỡ dưới đáy có ván miếng nhựa màu đen, đường kính 05 cm, phần đầu ống thủy tinh dài 04 cm bị tháo rời một đầu có đường kính 02 cm, đầu còn lại có đường kính 1,3 cm, có một ống thủy tinh dài 02 cm đường kính 0,5 cm gắn vào bị cáo sử dụng ma túy, nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với điện thoại di động màu xanh phía sau có dòng chữ REALME, số loại RMX1971, số IMEI 1: 865071045172272; số IMEI 2: 865071045172264; 01 (một) sim điện thoại số seri: 89840200011176868006; số điện thoại: 0849 000 027, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy

định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Đối với C là người bán ma túy cho bị cáo, nay không rõ lai lịch và nhân thân, Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn M (MT) phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn M (MT) 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/6/2021.

Về vật chứng: Áp dụng vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1441 gam, bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 656/2021 là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy, 01 (một) bình thủy tinh bị vỡ dưới đáy có ván miếng nhựa màu đen, đường kính 05cm, phần đầu ống thủy tinh dài 04cm bị tháo rời một đầu có đường kính 02cm, đầu còn lại có đường kính 1,3cm, có một ống thủy tinh dài 02cm đường kính 0,5cm gắn vào, nay không có giá trị sử dụng.

- Sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh phía sau có dòng chữ REALME, số loại RMX1971, số IMEI 1: 865071045172272; số IMEI 2: 865071045172264; 01 (một) sim điện thoại số seri: 89840200011176868006; số điện thoại: 0849 000 027, bị cáo dùng vào việc phạm tội.

(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 11 năm 2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Tuấn M (MT) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Về báo quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 04/01/2022.

Nơi nhận:

- VKSND huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THAHS huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Bị cáo;
- Sở Tư Pháp tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (Điều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo